

KẾT LUẬN THANH TRA
Quản lý tài chính tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Linh

Thực hiện Quyết định số 171/QĐ-TTr ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra công tác quản lý tài chính tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Linh. Từ ngày 11 tháng 11 năm 2024 đến ngày 10 tháng 12 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTr ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. Khái quát chung

Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; khoa học và công nghệ và các lĩnh vực khác được giao theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng hiện có 06 biên chế, trong đó: Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ: 04 người, chiếm 66,7%, đại học 02 người, chiếm 33,3%. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 02 người, trung cấp 03 người, sơ cấp 01 người.

Trong thời gian qua được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện, sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan, ban, ngành, địa phương và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, công chức Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao góp phần vào thành tích chung của địa phương.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Nguồn ngân sách nhà nước

1.1. Việc áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán

Đơn vị đã thực hiện chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên phần mềm kế toán MISA. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh cơ bản đầy đủ, kịp thời vào sổ sách kế toán. Đơn vị đã mở các loại sổ sách kế toán theo quy định, có khóa sổ, đối chiếu và ký xác nhận. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Lập chứng từ kế toán: Một số chứng từ kế toán sử dụng biểu mẫu không đúng quy định; lập chứng từ không logic về thời gian thực hiện; sửa chữa tài sản không có giấy báo hỏng; một số chứng từ mua văn phòng phẩm, vật tư văn phòng không có danh sách cấp phát cho người sử dụng; lập chứng từ làm thêm giờ nội dung không cụ thể và không có văn bản thỏa thuận làm thêm giờ.

- Mở thiếu các sổ: Sổ theo dõi dự toán; Sổ cái; Sổ theo dõi nguồn phí được khấu trừ, để lại; Sổ theo dõi chi tiết các khoản tạm thu.

- Hạch toán không đúng giá trị mua CPU tại GRDTNS số 14 ngày 25/4/2023; không theo dõi các khoản phải thu và hạch toán vào tài khoản 131- Phải thu khách hàng theo quy định.

1.2. Tình hình thực hiện dự toán năm 2023

Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh trong năm	Dự toán được sử dụng	Dự toán đã sử dụng	Dự toán chuyển sang năm sau
I. Nguồn tự chủ	791.462.000	(2.703.000)	788.459.000	788.604.862	154.138
1. Quỹ lương biên chế	646.344.000	(2.703.000)	643.641.000	638.098.100	5.542.900
2. Chi hoạt động	77.760.000		77.760.000	83.148.762	(5.388.762)
3. Cải cách tiền lương	67.358.000		67.358.000	67.358.000	0
II. Nguồn không tự chủ	333.000.000		333.000.000	333.000.000	0
1. Chi hoạt động	60.000.000		60.000.000	60.000.000	0
2. SN xúc tiến thương mại	50.000.000		50.000.000	50.000.000	0
3. KP hoạt động SN	50.000.000		50.000.000	50.000.000	0
4. Hỗ trợ dự án, đề tài KHCN	100.000.000		100.000.000	100.000.000	0
5. Chi HĐ KHCN	18.000.000		18.000.000	18.000.000	0
6. Chi phục vụ công tác thẩm định	40.000.000		40.000.000	40.000.000	0
7. Hỗ trợ triển khai ứng dụng CNTT	15.000.000		15.000.000	15.000.000	0
Tổng cộng:	1.124.462.000	(2.703.000)	1.121.759.000	1.121.604.862	154.138

Qua kiểm tra nhận thấy: Các khoản chi thường xuyên cơ bản đã được đơn vị thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của Nhà nước; các khoản chi cho con người như: Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, công tác phí... được thanh toán đầy đủ cho cán bộ, công chức. Tuy nhiên, việc quản lý điều hành nguồn kinh phí còn chưa đảm bảo, trong quá trình sử dụng nguồn kinh phí còn có một số sai phạm như sau:

- Sử dụng dự toán quỹ tiền lương biên chế để chi hoạt động với số tiền 5.388.762 đồng là chi không đúng dự toán ngân sách được giao, chi sai mục đích nguồn kinh phí được cấp khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thay đổi nhiệm vụ ngân sách vi phạm khoản 3 Điều 18 và khoản 3 Điều 49 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Chuyển nguồn quỹ lương biên chế 154.138 đồng không đúng quy định tại điểm c, đ Mục 1 Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau.

- Lập chứng từ không đúng thời gian nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh (khoản 2 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015) tại các GRDTNS: Số 76 ngày 29/11/2023, số 84 ngày 20/12/2023, số 85 ngày 20/12/2023, số 93 ngày 28/12/2023...

- Không lập Giấy báo hỏng tài sản; Giấy đề nghị đồ mực máy in, mua thẻ Bkav; không lập biên bản bàn giao tài sản cho người quản lý sử dụng. Hạch toán giá trị mua

CPU trên GRDTNS số 14 ngày 25/4/2023 không trùng khớp với HDGTGT dẫn đến theo dõi không đúng giá trị tài sản cố định với số tiền chênh lệch 1.350.000 đồng.

- Lập chứng từ làm thêm giờ không phù hợp, nội dung công việc làm thêm không cụ thể; không có văn bản thỏa thuận làm thêm giờ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 107 Bộ luật Lao động năm 2019 và khoản 1 Điều 59 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; tính tiền làm thêm giờ chưa đúng quy định tại Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

- Khấu trừ tiền lương của cán bộ, công chức để thực hiện đóng góp các quỹ: Đền ơn đáp nghĩa, Bảo trợ trẻ em, Vì Người nghèo tại các GRDTNS: Số 17 ngày 09/5/2023; số 23 ngày 05/6/2023, số 33 ngày 10/7/2023 không đúng quy định tại khoản 1 Điều 102 Bộ luật Lao động năm 2019 và không phù hợp với tôn chỉ, mục đích quy chế tổ chức và hoạt động của các quỹ này.

- Áp dụng văn bản hết hiệu lực pháp luật để chi trả tiền công quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại GRDTNS số 83 ngày 11/12/2023 (*Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị có hiệu lực từ ngày 01/10/2023 bãi bỏ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh v/v ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Trị*).

- Sử dụng nguồn kinh phí không đúng quy định, cụ thể: Sử dụng nguồn kinh phí được giao tự chủ để chi cho nhiệm vụ không thường xuyên tại GRDTNS số 58 ngày 27/9/2023, nội dung: Chuyên tiền chi phí gian hàng quảng bá sản phẩm đặc trưng OCOP tại huyện Hướng Hóa, số tiền 2.276.000 đồng.

- Không lập danh sách cấp phát văn phòng phẩm, vật tư văn phòng tại các GRDTNS: Số 85 ngày 20/12/2023, số 88 ngày 25/12/2023.

- Thanh toán khoán công tác phí theo tháng cho công chức được cử làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị với tổng số tiền 3.000.000 đồng, trong đó: Ông Hồ Sỹ Thuận, số tiền 750.000 đồng; ông Lê Việt Hà, số tiền 2.250.000 đồng.

2. Công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí năm 2023

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tổ chức thu phí, lệ phí các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý hoạt động xây dựng; kinh doanh khí; lưu thông hàng hóa trong nước. Tổng hợp kết quả thu phí, lệ phí năm 2023 của đơn vị như sau:

2.1. Việc thu phí, lệ phí

Đơn vị thu phí, lệ phí bằng tiền mặt và chuyển khoản. Việc thu phí bằng tiền mặt do chuyên viên của Phòng Kinh tế và Hạ tầng được cử làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện; kế toán không cập nhật vào Sổ quỹ tiền mặt, không lưu trữ chứng từ kế toán và theo dõi đối với nội dung thu nói trên. Qua kiểm tra nhận thấy:

- Phí thẩm định quy hoạch xây dựng (thu bằng chuyển khoản).

+ Tổng số tiền đã thu 505.638.000 đồng, trong đó: Nộp vào ngân sách số tiền 429.477.000 đồng; nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại KBNN số tiền 76.161.000 đồng.

+ Chưa thu phí đối với 21 trường hợp với tổng số tiền 412.732.000 đồng; đơn vị không theo dõi và hạch toán vào tài khoản 131- phải thu khách hàng đối với nội dung này. Qua kiểm tra nhận thấy: Trong 21 trường hợp nêu trên, đến thời điểm thanh tra (ngày 10/12/2024) đơn vị đã thu 11 trường hợp với tổng số tiền 279.240.000 đồng. Như vậy, còn phải thu đối với 10 trường hợp với tổng số tiền 133.492.000 đồng (có biểu số 01 kèm theo).

- Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (thu bằng tiền mặt).

+ Tổng số tiền đã thu 3.688.000 đồng, tuy nhiên đơn vị chưa thực hiện nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách.

+ Chưa thu phí đối với 232 trường hợp phát sinh hồ sơ thẩm định, tuy nhiên chưa xác định được chính xác số tiền phải thu (do chưa loại trừ được hồ sơ nộp bị trả lại nhiều lần); đơn vị không theo dõi và hạch toán vào tài khoản 131 - phải thu khách hàng đối với nội dung này.

- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (thu bằng tiền mặt và chuyển khoản).

+ Tổng số tiền đã thu: 5.320.000 đồng, trong đó: Thu bằng tiền mặt 3.720.000 đồng, thu bằng chuyển khoản vào tài khoản thu phí, lệ phí tại ngân hàng 1.600.000 đồng; đơn vị chưa thực hiện chuyển nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách.

+ Chưa thu phí đối với 02 trường hợp với số tiền 200.000 đồng (có biểu số 01 kèm theo).

+ Thu phí không đúng quy định tại Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đối với 13 trường hợp với số tiền thu vượt 820.000 đồng. Nội dung này đã được Thanh tra Công an tỉnh Quảng Trị kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 614/KL-PX05 ngày 15/07/2024 và đơn vị đã trả lại tiền phí thu sai quy định cho các trường hợp nói trên.

- Phí thẩm định cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (thu bằng tiền mặt).

+ Tổng số tiền đã thu 160.000 đồng nhưng chưa nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách.

+ Chưa thu phí đối với 02 trường hợp với số tiền 200.000 đồng (có biểu số 01 kèm theo).

+ Thu phí không đúng quy định tại Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính đối với 01 trường hợp với số tiền thu vượt 60.000 đồng.

- Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng mới (thu bằng tiền mặt và chuyển khoản).

+ Tổng số tiền đã thu: 7.320.000 đồng, trong đó: Thu bằng tiền mặt 7.240.000 đồng, thu bằng chuyển khoản 80.000 đồng.

Đơn vị đã nộp vào tài khoản thu phí, lệ phí mở tại ngân hàng số tiền 5.000.000 đồng thu bằng tiền mặt và chưa thực hiện chuyển số tiền 5.080.000 đồng vào tài khoản thu ngân sách; chưa nộp số tiền đã thu bằng tiền mặt 2.240.000 đồng (7.240.000 đồng - 5.000.000 đồng) vào tài khoản thu phí, lệ phí.

+ Chưa thu lệ phí đối với 17 trường hợp với tổng số tiền 1.840.000 đồng (có biểu số 01 kèm theo).

+ Thu lệ phí không đúng quy định tại Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đối với 07 trường hợp với số tiền thu vượt 160.000 đồng.

Như vậy, đơn vị thực hiện việc nộp phí, lệ phí thu được chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí. Tổng số tiền đã thu bằng tiền mặt nhưng chưa nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách và tài khoản thu phí, lệ phí là 9.808.000 đồng, trong đó: Thu phí: 7.568.000 đồng; lệ phí 2.240.000 đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy: Ngày 28/3/2023, UBND huyện có Công văn số 420/UBND-VP v/v thay đổi công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện (ông Lê Việt Hà thay cho ông Hồ Sỹ Thuận), thời gian thực hiện từ ngày 03/4/2023; tuy nhiên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng không lập biên bản bàn giao công việc đối với công chức chuyển đổi vị trí công tác nói trên. Qua tổng hợp chứng từ thu nhưng chưa nộp vào tài khoản thu phí, lệ phí số tiền 9.808.000 đồng, xác định: Ông Hồ Sỹ Thuận chưa nộp số tiền 2.400.000 đồng; ông Lê Việt Hà chưa nộp số tiền 7.408.000 đồng. Đến ngày 28/02/2024, ông Lê Việt Hà nộp vào tài khoản 1021215313 - Thu phí, lệ phí mở tại ngân hàng Vietcombank, số tiền 3.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền chưa nộp đến thời điểm thanh tra (ngày 11/11/2024) là 6.808.000 đồng, trong đó: Ông Hồ Sỹ Thuận 2.400.000 đồng; ông Lê Việt Hà 4.408.000 đồng (Có biểu số 02 kèm theo).

2.2. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí

Tổng hợp tài khoản thu phí, lệ phí năm 2023 của đơn vị như sau:

Tên tài khoản	Số dư đầu kỳ	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư cuối kỳ
1. Phí chờ nộp NS 3511.0.1021766.00000	57.037.000	505.638.000	486.514.000	76.161.000
2. Phí để lại đơn vị 3712.0.1021766.00000	171.207.213	0	0	171.207.213
3. Tiền gửi khác 3713.0.1021766.00000	40.036.787	57.570.495	16.128.000	81.479.282
4. Thu phí, lệ phí (NH Vietcombank): 1021215313	0	6.681.748	0	6.681.748
Tổng cộng:	268.281.000	569.890.243	502.642.000	335.529.243

- Tài khoản 3511.0.1021766.00000 - Phí chờ nộp ngân sách mở tại KBNN:

+ Đơn vị nộp phí thẩm định vào NSNN năm 2023, số tiền 429.477.000 đồng (Ủy nhiệm chi số 01 ngày 30/12/2023); chưa nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 76.161.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

điều của Luật Phí và Lệ phí. Đến ngày 29/01/2024 đơn vị đã chuyển nộp số tiền nói trên vào NSNN.

+ Chuyển tiền trích chi phí thẩm định quy hoạch để lại đơn vị năm 2022 theo Quyết định số 365/QĐ-KT&HT ngày 31/12/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, số tiền 57.037.000 đồng (Ủy nhiệm chi số 01 ngày 10/01/2023).

Qua kiểm tra nhận thấy: Quyết định số 365/QĐ-KT&HT ngày 31/12/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng v/v xử lý số tiền tại tài khoản 3511.0.1021766.00000 mở tại KBNN Vĩnh Linh, trong đó: Trích nộp 100% chi phí thẩm định quy hoạch được sử dụng đề nghị chuyển vào tài khoản 3713.0.1021766.00000 là 57.037.000 đồng khi chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện (Việc để lại 90% số tiền phí thu được tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đề án quy hoạch có hiệu lực từ ngày 01/01/2024) và đơn vị không hạch toán số tiền đã trích nói trên vào tài khoản 014 - Phí được khấu trừ, để lại.

- Tài khoản 3712.0.1021766.00000 - Phí để lại đơn vị:

Số tiền tồn quỹ 171.207.213 đồng trên tài khoản nói trên là số dư tồn quỹ lũy kế nguồn thu phí do đơn vị trích giữ lại từ năm 2021 chuyển sang, trong đó: 40% cải cách tiền lương: 89.976.055 đồng và chi hoạt động 81.231.158 đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy: Đơn vị đã được cấp đủ dự toán kinh phí cải cách tiền lương và không sử dụng tối thiểu 40% số thu phí được để lại theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã nghi việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ.

- Tài khoản 3713.0.1021766.00000 - Tiền gửi khác:

+ Tồn quỹ đầu năm 40.036.787 đồng, gồm: Chi phí thẩm định dự án Quy hoạch đường Phạm Văn Đồng năm 2021 chuyển sang: 34.373.000 đồng; Cải cách tiền lương năm 2020 chuyển sang 5.434.583 đồng; lãi tiền gửi kho bạc năm 2022: 229.204 đồng.

+ Đơn vị tiến hành chi trả số tiền 20.120.000 đồng từ nguồn trích 100% chi phí thẩm định quy hoạch năm 2022 chuyển sang khi chưa lập và chưa được giao dự toán là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật NSNN và nội dung chi không đúng quy định điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, trong đó: Thanh toán tiền làm thêm ngoài giờ thẩm định các công trình tháng 9, 10 năm 2023 tại Ủy nhiệm chi số 02 ngày 28/12/2023, số tiền 16.128.000 đồng; chuyển tiền nước uống cho cán bộ, chuyên viên đợt 2 tại Ủy nhiệm chi số 05 ngày 09/01/2024 theo HĐBH số 615 ngày 24/12/2023, số tiền 3.992.000 đồng.

+ Tồn quỹ năm 2023 (tính đến ngày 09/01/2024) là 77.258.078 đồng, gồm: Chi phí thẩm định dự án Quy hoạch đường Phạm Văn Đồng 34.373.000 đồng; Cải cách tiền lương năm 2020 chuyển sang 5.434.583 đồng; số trích chi phí thẩm định quy hoạch 2022 chuyển sang 36.917.000 đồng; tiền lãi tiền gửi kho bạc: 533.495 đồng.

- Tài khoản thu phí, lệ phí 1021215313- Ngân hàng Vietcombank

Số tiền thu trong năm 6.681.748 đồng, gồm: Thu phí: 1.600.000 đồng; lệ phí: 5.080.000 đồng, lãi tiền gửi: 1.748 đồng. Đơn vị chưa thực hiện chuyển số tiền thu được nói trên vào NSNN.

Như vậy, Phòng Kinh tế và Hạ tầng được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực phụ trách, tuy nhiên đơn vị không lập dự toán thu phí, lệ phí và sử dụng phí được trích giữ lại khi chưa có dự toán được cấp có thẩm quyền giao là thực hiện không đúng quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; thực hiện thu, nộp phí, lệ phí và sử dụng phí được trích giữ lại chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 3 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ.

3. Tình hình thanh toán và quyết toán dự án hoàn thành

Tổng số dự án thực hiện: 06 dự án (chuyên tiếp từ năm 2022) với tổng dự toán được phê duyệt 8.585.486.000 đồng.

Tổng số tiền đã thanh toán cho 06 dự án là: 4.654.059.145 đồng; số tiền chưa thanh toán 3.931.426.855 đồng.

Qua kiểm tra thấy rằng: Phòng Kinh tế và Hạ tầng (chủ đầu tư) chưa lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đối với 04 dự án đã được nghiệm thu, thanh lý hợp đồng theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công (*Có biểu số 03 kèm theo*).

4. Công tác kế toán và quyết toán

- Đơn vị đã mở sổ sách kế toán và lập chứng từ kế toán tương đối đầy đủ; chứng từ kế toán đã được đóng theo số thứ tự của từng tháng. Tuy nhiên qua kiểm tra nhận thấy:

+ Một số chứng từ kế toán lập không đúng thời gian nghiệp vụ kinh tế phát sinh; áp dụng một số biểu mẫu thanh toán không đúng quy định. Sửa chữa tài sản không có giấy báo hỏng; một số chứng từ mua văn phòng phẩm, vật tư văn phòng không có danh sách cấp phát cho người sử dụng...

+ Mở thiếu các sổ: Sổ theo dõi dự toán; Sổ cái; Sổ theo dõi nguồn phí được khấu trừ, để lại.

+ Không thực hiện cập nhật các khoản thu phí, lệ phí bằng tiền mặt vào Sổ quỹ tiền mặt; cập nhật không đúng số tiền mua tài sản cố định (CPU) dẫn đến theo dõi sai nguyên giá của tài sản cố định; không lập hồ sơ thanh lý tài sản đối với 02 CPU hư hỏng không còn sử dụng được. Sử dụng nguồn kinh phí không đúng nhiệm vụ chi.

+ Không thành lập tổ kiểm kê tài sản để tiến hành kiểm kê tài sản năm 2023; Thời điểm lập Biên bản kiểm kê tài sản không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Luật Kế toán năm 2015.

- Đã thực hiện công tác quyết toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, tuy nhiên còn những hạn chế như đã nhận xét trong những nội dung thanh tra nêu trên.

5. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

5.1. Quy chế chi tiêu nội bộ

Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; tuy nhiên chưa tiến hành thảo luận trước khi ban hành và không công khai sau khi ban hành quy chế theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

Qua kiểm tra nhận thấy: Đơn vị chưa căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND huyện v/v giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế đối với các cơ quan nhà nước thuộc UBND huyện để xây dựng quy chế. Căn cứ vào Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là áp dụng văn bản hết hiệu lực pháp luật; việc xây dựng quy chế chưa tuân thủ quy định về kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; xây dựng các nội dung: Chi phúc lợi tập thể, chi trả thu nhập tăng thêm và trích lập, sử dụng các quỹ chưa đúng quy định tại điểm a, điểm b khoản 7 và khoản 8 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ; khoản điện thoại di động, cố định chưa đúng quy định tại Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 168/2005/QĐ-TTg ngày 07/7/2005 của Thủ trưởng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ; không ghi các căn cứ chi trả từ nguồn thu phí, lệ phí.

5.2. Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; tuy nhiên đơn vị không tiến hành thảo luận trước khi ban hành quy chế và không thực hiện công khai sau khi ban hành quy chế theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Việc xây dựng quy chế chưa căn cứ vào Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 100/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản vô hình; danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị để xây dựng quy chế. Đơn vị chưa xây dựng các nội dung về mua sắm tài sản công, bán tài sản công, thanh lý tài sản công, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất hoặc bị hủy hoại; trách nhiệm bàn giao tài sản

công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu. Xây dựng nội dung sử dụng vật tư, văn phòng phẩm vào quy chế là không phù hợp.

6. Việc thực hiện quy chế tự kiểm tra tài chính

Đơn vị đã thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc thành lập Ban kiểm tra tài chính, kế toán chưa phù hợp với Điều 24 và khoản 2 Điều 27; nội dung kiểm tra chưa đầy đủ; Tổ kiểm tra không lập báo cáo kiểm tra theo quy định tại khoản 5 Điều 21. Đơn vị không lập và gửi báo cáo tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 23 Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7. Việc thực hiện quy chế công khai

7.1. Công khai ngân sách nhà nước (theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

- Đơn vị đã ban hành quyết định công bố công khai ngân sách năm 2023 nhưng không kèm theo biểu mẫu công khai và không thực hiện công khai bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước; không thực hiện công khai dự toán điều chỉnh giảm, bổ sung trong năm.

- Đơn vị đã thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I, II, III, 11 tháng, năm 2023, tuy nhiên thời gian niêm yết không đúng quy định và không thực hiện công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I, II, III và năm 2023; không thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV, 6 tháng.

- Đơn vị chưa công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 do chưa nhận được Thông báo kết quả xét duyệt quyết toán của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

7.2. Công khai tài sản công tại đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng (theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị không tiến hành công khai tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

III. Kết luận

1. Ưu điểm

Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã tham mưu tốt cho UBND huyện trên các lĩnh vực được giao; công tác điều hành và quản lý tài chính của đơn vị cơ bản thực hiện theo quy định.

Đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công nhằm thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản hiệu quả góp phần hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế

- Lập chứng từ kế toán; hạch toán kế toán; cập nhật sổ quỹ tiền mặt; tự kiểm tra tài chính, kế toán thực hiện chưa đúng quy định; mở thiếu một số loại sổ sách kế toán; chưa xây dựng dự toán thu phí, lệ phí; thu một số loại phí, lệ phí vượt định mức quy định; thực hiện trích phí thẩm định quy hoạch không đúng quy định; nộp chưa đầy đủ số tiền đã thu vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có một số nội dung chưa đúng quy định, áp dụng văn bản hết hiệu lực pháp luật; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chưa căn cứ vào các văn bản hiện hành, nội dung không đầy đủ.

- Một số khoản chi không đúng chế độ quy định; sử dụng nguồn kinh phí không đúng nhiệm vụ chi; chuyển nguồn kinh phí (quỹ lương biên chế) sang năm sau chưa đúng quy định.

- Công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán thực hiện chưa đúng theo quy định.

- Thực hiện công khai ngân sách chưa đầy đủ; chưa thực hiện công khai tình hình mua sắm tài sản.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về kinh tế

1.1. Thu hồi số tiền 28.508.862 đồng (*Hai mươi tám triệu năm trăm linh tám ngàn tám trăm sáu mươi hai đồng*) tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện tại KBNN (số TK 3949.0.1064367.00000) chờ xử lý, thời hạn chậm nhất đến ngày 24/01/2025, lý do: Chi không đúng dự toán ngân sách được giao, chi sai chế độ quy định (*Có biểu số 04 kèm theo*).

1.2. Giảm dự toán quỹ lương biên chế năm 2024, số tiền 154.138 đồng, lý do: Chuyển nguồn quỹ tiền lương biên chế năm 2023 sang năm sau.

1.3. Thu hồi số tiền 6.608.000 đồng nộp vào tài khoản thu phí, lệ phí của đơn vị, lý do: Thực hiện thu phí, lệ phí bằng tiền mặt nhưng chưa nộp đầy đủ vào tài khoản thu phí, lệ phí của đơn vị, trong đó: Ông Lê Việt Hà: 4.408.000 đồng; ông Hồ Sỹ Thuận 2.400.000 đồng.

1.4. Thu hồi chuyển nộp vào ngân sách huyện số tiền 166.700.683 đồng, trong đó: Nguồn cải cách tiền lương 95.410.683 đồng; Chi phí thẩm định dự án Quy hoạch đường Phạm Văn Đồng 34.373.000 đồng; số trích chi phí thẩm định quy hoạch còn lại 36.917.000 đồng, lý do: Trích kinh phí để lại sai quy định và nguồn kinh phí từ năm 2020 chuyển sang đã hết nhiệm vụ chi.

(Có biểu số 04 kèm theo)

1.5. Chi trả tiền thu phí, lệ phí vượt định mức cho 08 trường hợp với tổng số tiền 220.000 đồng (*Có biểu số 05 kèm theo*).

1.6. Thực hiện thu phí, lệ phí đối với 31 trường hợp với số tiền 135.732.000 đồng và thực hiện rà soát thu phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với 232 trường hợp (*Có biểu số 01 kèm theo*).

2. Về hành chính

- Trách nhiệm của Trưởng phòng - Chủ tài khoản: Chưa làm tốt chức trách, nhiệm vụ trong quản lý, điều hành công tác quản lý tài chính, tài sản tại đơn vị như: Quyết định một số nội dung chi sai nguồn, không đúng chế độ; quản lý nguồn thu phí, lệ phí không đảm bảo; công khai chưa đầy đủ các nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật... Vì vậy, cần nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành các nhiệm vụ tài chính ngân sách.

- Trách nhiệm của Kế toán: Chưa tham mưu tốt cho Chủ tài khoản trong công tác điều hành và quản lý tài chính. Lập hồ sơ kế toán chưa đầy đủ, thiếu tính pháp lý, phản ánh không đúng thời gian nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh; hạch toán kế toán, mở sổ kế toán, thực hiện một số khoản chi chưa đúng quy định; chậm lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đối với một số công trình; không theo dõi việc thu phí, lệ phí dẫn đến thu, nộp chưa đầy đủ các khoản thu phí, lệ phí. Tham mưu cho Chủ tài khoản duyệt chi một số nội dung sai nguồn, không đúng chế độ quy định. Các sai phạm trên trách nhiệm thuộc về Kế toán của đơn vị, do đó yêu cầu Kế toán nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấp hành nghiêm Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật khác và văn bản cấp trên có liên quan để tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị thực hiện tốt công tác điều hành, quản lý tài chính đúng theo quy định.

- Trách nhiệm của công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện: Không lập biên bản bàn giao công việc khi chuyển đổi vị trí công tác. Thu một số loại phí, lệ phí vượt định mức quy định; chưa nộp đầy đủ số tiền đã thu vào tài khoản thu phí, lệ phí của đơn vị. Những sai phạm trên cần phải nghiêm túc chấn chỉnh, không để xảy ra sai phạm lần sau.

3. Kiến nghị khác

3.1. Đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiến hành các công việc sau:

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; tự kiểm tra tài chính, kế toán; lập chứng từ kế toán; hạch toán kế toán; công khai đầy đủ các nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật; thực hiện việc chi trả các khoản chi theo đúng quy định hiện hành.

- Mở đầy đủ các loại sổ sách kế toán; thực hiện việc thu phí, lệ phí; quản lý và sử dụng phí theo đúng quy định. Xây dựng dự toán thu phí, lệ phí; tiến hành rà soát và có biện pháp thu đầy đủ số tiền thu phí, lệ phí từ các cá nhân, đơn vị có liên quan để nộp vào ngân sách theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán và quyết định các nội dung chi phù hợp với tính chất nguồn kinh phí của đơn vị.

- Thực hiện điều chỉnh nguyên giá tài sản cố định đối với CPU máy tính đúng theo quy định và thực hiện quyết toán đối với 04 công trình đã nghiệm thu hoàn thành.

- Niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị mình, thời gian niêm yết ít nhất 15 ngày liên tục.

3.2. Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện ban hành thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm 2023 cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng và hướng dẫn đơn vị thực

hiện công tác hạch toán kế toán; quyết toán dự án hoàn thành; thực hiện chế độ công khai; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành. Tham mưu cho UBND huyện hướng dẫn việc xây dựng dự toán thu, chi, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được để lại của một số loại phí, lệ phí do các phòng, ban thuộc huyện thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các P.Chủ tịch UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- VP HĐND&UBND huyện;
- BBT Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHÁNH THANH TRA

Lê Thanh Hải